

Họ, tên thí sinh: SBD: Mã đề: 132

Câu 1: Một trong những điểm tương đồng của cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 – 1975) ở Việt Nam là

- A. nhận được viện trợ từ phe xã hội chủ nghĩa.
- B. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

Câu 2: Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là **không** đúng

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

Câu 3: Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào cách mạng vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Trục tiếp ngăn chặn quân phiệt Nhật Bản tiến vào Đông Dương.
- B. Bước đầu thành lập được các hội Cứu quốc ở một số địa phương.
- C. Có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. Thực hiện mục tiêu trước mắt để hướng tới mục tiêu chiến lược.

Câu 4: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, những thế lực ngoại xâm nào có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- A. Phát xít Nhật, Trung Hoa Dân quốc.
- B. Đế quốc Anh, phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp, phát xít Nhật.
- D. Phát xít Nhật, đế quốc Mỹ.

Câu 5: Trong giai đoạn 1950-1973, các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Đa dạng hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.
- B. Giúp đỡ tất cả các nước Đông Âu.
- C. Liên minh chặt chẽ với Liên Xô.
- D. Viện trợ cho tất cả các nước Mỹ Latinh.

Câu 6: Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- B. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.
- C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.
- D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 7: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976) ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- C. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.
- D. Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Câu 8: Nét tương đồng giữa phong trào cách mạng ở Cuba (1953-1959) và Việt Nam (1954-1975) là

- A. kết thúc bằng hòa đàm, thương lượng.
- B. đấu tranh bằng phương pháp ôn hòa.
- C. chống chế độ độc tài quân sự Batixta.
- D. chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Câu 9: Các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam những năm 1936-1941 đều

- A. tập hợp các dân tộc Đông Dương cùng đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- B. tập hợp, phát huy sức mạnh đấu tranh của các lực lượng xã hội khác nhau.
- C. đấu tranh nhằm giải quyết triệt để các mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.
- D. đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, tập trung của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 10: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp

- A. chỉ phát triển công nghiệp hóa chất.
- B. đầu tư nhiều vốn vào nông nghiệp.
- C. tập trung vào công nghiệp luyện kim.
- D. chỉ phát triển công nghiệp cơ khí.

Câu 11: Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. kết cục quân sự.
- B. sự huy động cao nhất lực lượng.
- C. mục tiêu tiến công.
- D. quyết tâm giành thắng lợi.

Câu 12: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927-1930) có điểm chung nào sau đây?

- A. Gây dựng cơ sở vững chắc trong quần chúng lao động.
- B. Chủ trương xóa bỏ ách thống trị của thực dân Pháp.
- C. Chú trọng tuyên truyền lí luận cách mạng trong quần chúng.
- D. Giác ngộ binh lính người Việt là lực lượng chủ lực.

Câu 13: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì ?

- A. Hai siêu cường Xô- Mỹ đối thoại hợp tác.
- B. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.
- C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 14: Phong trào “vô sản hóa” do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức trong những năm 1928-1929 có vai trò nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đánh dấu sự thắng thế của khuynh hướng tư sản.
- B. Xác lập quyền lãnh đạo của giai cấp tiểu tư sản.
- C. Thúc đẩy tính liên kết của phong trào công nhân.
- D. Hình thành trên thực tế khối liên minh công nông.

Câu 15: Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (được triển khai trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mỹ coi trọng việc tăng cường

- A. khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mỹ.
- B. ứng dụng khoa học-công nghệ để phát triển năng lực sản xuất.
- C. trợ giúp cho nền kinh tế các nước tư bản đồng minh phát triển.
- D. hợp tác về kĩ thuật với các nước đồng minh để phát triển kinh tế.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về giá trị của phong trào thi đua yêu nước ở Việt Nam những năm 1950-1954?

- A. Tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn dẫn tới những thắng lợi vẻ vang.
- B. Lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Diễn ra với nhiều hình thức khác nhau và thu hút đông đảo các lực lượng xã hội.
- D. Có nội dung phong phú, phạm vi rộng lớn, diễn ra liên tục trong thời gian dài.

Câu 17: Từ Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, bài học kinh nghiệm nào đã được ta áp dụng trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Pari (1968-1973)?

- A. Tranh thủ sự đối đầu căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. Thiết lập sự đồng thuận giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Dựa vào Trung Quốc để đàm phán.
- D. Thực hiện đường lối đấu tranh tự chủ.

Câu 18: Từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là do tác động của yếu tố nào sau đây?

- A. Trật tự thế giới hai cực - hai phe sụp đổ.
- B. Tất cả các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.
- C. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật.
- D. Tất cả các nước Đông Nam Á đã thực hiện mở cửa.

Câu 19: Quyền độc lập của Việt Nam lần đầu tiên được ghi nhận trong văn bản pháp lí quốc tế nào dưới đây?

- A. Tạm ước Việt- Pháp năm 1946.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.
- C. Hiệp định Pari năm 1973.
- D. Hiệp định Sơ bộ năm 1946.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm nổi bật của lực lượng tiểu tư sản, trí thức trong phong trào yêu nước (1919-1925) của Việt Nam?

- A. Nguồn gốc xuất thân từ nông dân, có tinh thần cách mạng triệt để.
- B. Tập hợp được lực lượng toàn dân tộc tham gia vào tổ chức tiền thân của Đảng.
- C. Là giai cấp duy nhất có khả năng nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Xác định rõ đối tượng đấu tranh là đế quốc Pháp, có ý thức dân tộc.

Câu 21: Địa phương nào sau đây ở Việt Nam thành lập được chính quyền Xô viết vào cuối năm 1930 - đầu năm 1931?

- A. Nam Đàn (Nghệ An).
- B. Ba Tơ (Quảng Ngãi).
- C. Tiên Du (Bắc Ninh).
- D. Mỏ Cày (Bến Tre).

Câu 22: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930-1945?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Liên minh châu Âu (EU) được thành lập.
- D. Tổ chức Hiệp ước Vácava được thành lập.

Câu 23: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?

- A. Tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh.
- B. Mỹ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.
- C. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.
- D. Lực lượng quân đội phát triển nhanh.

Câu 24: Hạn chế của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam là

- A. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt.
- B. chưa được quần chúng nhân dân ủng hộ.
- C. chỉ diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở.
- D. nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công.

Câu 25: Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ

- A. giành và giữ chính quyền chỉ là sự nghiệp của giai cấp vô sản.
- B. dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.
- C. giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.
- D. giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.

Câu 26: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919-1930?

- A. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết.
- B. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.
- C. Liên hợp quốc được thành lập.
- D. Quốc tế Cộng sản được thành lập.

Câu 27: Phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959-1960) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Phong trào chiến tranh du kích diễn ra phổ biến trên toàn miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- C. Quân giải phóng miền Nam ra đời và đẩy mạnh hoạt động.
- D. Mỹ và chính quyền Sài Gòn sử dụng bạo lực chống lại nhân dân.

Câu 28: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam (1897 - 1914) dẫn đến sự ra đời

- A. các giai cấp công nhân và tư sản.
- B. các giai cấp công nhân, tư sản và tiểu tư sản.
- C. các giai cấp tư sản và tiểu tư sản.
- D. giai cấp công nhân.

Câu 29: Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương

- A. hòa hoãn, nhân nhượng với thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- B. đấu tranh vũ trang chống quân Trung Hoa Dân quốc và quân Pháp.
- C. hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và kháng chiến chống Pháp.
- D. đấu tranh vũ trang với quân Trung Hoa Dân quốc và hòa với Pháp.

Câu 30: “Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc” là những câu trích từ tài liệu nào dưới đây?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng bí thư Trường Chinh.
- B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của chủ tịch Hồ Chí Minh.

- C. “Tuyên ngôn độc lập” của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
D. “Toàn dân kháng chiến” của Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Câu 31:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh vào đầu năm 1945?
- A. Phân chia thành quả chiến thắng.
B. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
C. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
D. Kí hòa ước với các nước bại trận
- Câu 32:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?
- A. Một trong những mục tiêu kháng chiến là bảo vệ và xây dựng chế độ mới.
B. Chấm dứt sự bóc lột của giai cấp địa chủ ở các vùng căn cứ du kích.
C. Từng bước xóa bỏ các giai cấp bóc lột trong suốt cuộc kháng chiến.
D. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” ở vùng tự do trong kháng chiến.
- Câu 33:** Nội dung nào sau đây làm gia tăng tình trạng căng thẳng trong quan hệ giữa các nước ở khu vực Đông Nam Á từ thập niên 50 đến cuối thập niên 60 của thế kỉ XX?
- A. Mỹ lôi kéo một số nước trong khu vực vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra toàn khu vực Đông Dương.
C. Mỹ bắt tay với Liên Xô, Trung Quốc để chia rẽ các nước Đông Nam Á.
D. Mỹ lôi kéo các nước Đông Nam Á vào khối quân sự NATO do Mỹ đứng đầu.
- Câu 34:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?
- A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.
B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.
C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.
D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- Câu 35:** Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây so với Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930)?
- A. Xác định đúng nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam.
B. Khẳng định lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp nông dân.
C. Khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng thuộc về chính đảng vô sản.
D. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng của cách mạng.
- Câu 36:** Trong thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây?
- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
B. Là nước duy nhất có dự trữ vàng.
C. Trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.
D. Là nước duy nhất có vũ khí hạt nhân.
- Câu 37:** So với thời cơ trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thì thời cơ trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 có điểm khác biệt nào sau đây?
- A. Chủ yếu dựa vào các điều kiện bên trong.
B. Thời cơ xuất hiện đan xen với nguy cơ.
C. Kết hợp với yếu tố khách quan thuận lợi bên ngoài.
D. Chủ yếu dựa vào điều kiện bên ngoài.
- Câu 38:** Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người
- A. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản.
B. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp.
C. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
D. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc xai.
- Câu 39:** Điểm tương đồng trong giai đoạn 1945-1950 của Nhật Bản và Tây Âu là
- A. mở cửa, hội nhập sâu rộng toàn cầu.
B. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
C. trở lại xâm lược các thuộc địa cũ.
D. tiến hành cải tổ bộ máy nhà nước.
- Câu 40:** Theo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930), bộ phận giai cấp nào sau đây cần lợi dụng hoặc trung lập?
- A. Tư sản mại bản.
B. Tư sản phản cách mạng.
C. Phú nông, trung tiểu địa chủ.
D. Đại địa chủ.

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN
(Đáp án gồm 01 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP LẦN 3
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12

Câu	Mã đề							
	132	209	357	485	570	628	743	896
1	B	D	B	A	D	A	B	D
2	C	B	B	D	C	D	D	C
3	D	D	A	C	D	C	C	D
4	A	A	D	C	C	C	D	D
5	A	B		C	B	C	D	B
6	B	D	A	B	B	B	A	A
7	D	C	B	B	D	D	D	D
8	D	B	C	B	A	B	A	A
9	B	D	D	A	C	D	A	D
10	B	D	A	A	B	D	B	A
11	C	B	D	A	A	A	C	B
12	B	B	A	A	A	D	C	B
13	B	C	B	A	B	B	C	B
14	C	C	C	C	C	B	D	D
15	A	A	B	D	B	A	C	B
16	A	D	C	B	C	D	C	C
17	D	D	B	B	D	C	A	D
18	C	B	D	C	C	C	A	A
19	B	A	C	A	D	A	D	A
20	D	C	A	D	B	D	B	D
21	A	C	B	C	D	C	A	A
22	B	C	D	D	C	B	B	C
23	C	D	C	B	A	B	C	D
24	D	B	D	C	C	A	D	B
25	C	D	B	D	D	B	B	C
26	D	A	D	D	B	D	D	D
27	D	A	C	A	B	B	D	C
28	D	C	B	C	B	B	B	B
29	C	C	D	B	A	D	C	A
30	B	D	A	D	D	C	C	A
31	D	A	C	B	C	A	A	C
32	A	A	D	B	A	C	A	A
33	A	B	A	D	D	D	B	C
34	C	B	C	D	C	A	A	B
35	A	C	D	C	A	A	B	C
36	A	A	C	A	B	B	B	B
37	A	A	B	B	A	C	B	C
38	C	B	A	D	D	A	A	C
39	B	C	A	A	A	C	D	B
40	C	A	A	C	A	A	C	A